



Bản tin số 29: Tháng 12/2024

Tài chính, Kinh tế & Thương mại



[Malaysia, Indonesia, Việt Nam và Thái Lan trở thành các quốc gia đối tác của BRICS](#)

Bốn quốc gia Đông Nam Á – Malaysia, Indonesia, Việt Nam và Thái Lan – đã trở thành ‘các quốc gia đối tác’ của BRICS, một nhóm các nền kinh tế mới nổi được coi là đối trọng với phương Tây. Bốn quốc gia này là một phần của 13 quốc gia mới được thêm vào liên minh với tư cách là các quốc gia đối tác.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.1



[Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Việt Nam-UAE \(CEPA\): Những điểm chính](#)

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Việt Nam-UAE (CEPA) mới được ký kết đã được nhiều chuyên gia và doanh nghiệp hoan nghênh rộng rãi vì tiềm năng mang lại lợi ích đáng kể trong thương mại và các lĩnh vực kinh tế khác nhau. Bài viết này tìm hiểu những tác động chính của CEPA và ý nghĩa của nó đối với việc thúc đẩy hợp tác rộng hơn giữa Trung Đông và ASEAN.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.2



[Cơ hội mới cho Châu Á và Việt Nam từ Thị trường Carbon Tự nguyện](#)

Tại Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP29 vừa diễn ra tại Baku, Azerbaijan, một thỏa thuận quan trọng đã đạt được, đặt nền tảng cho sự phát triển toàn cầu của Thị trường Carbon tự nguyện. Điều này dự kiến sẽ tạo ra các cơ hội đầu tư đáng kể, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi như Châu Á và Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.3



[Việt Nam chờ đợi đợt nâng cấp lớn cho thị trường chứng khoán 200 tỷ USD](#)

Việt Nam đang kỳ vọng vị thế thị trường mới nổi có thể đến sớm nhất là vào tháng 9 năm sau. Quốc gia này đã được hưởng lợi từ xung đột thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khi các công ty tìm cách bảo vệ chuỗi cung ứng của họ một cách tốt nhất. Năng lực chip của Việt Nam giúp quốc gia này cạnh tranh với nước láng giềng Malaysia, thu hút các công ty bán dẫn toàn cầu.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.4



[Việt Nam cam kết mua thêm máy bay, khí tự nhiên hóa lỏng \(LNG\) của Mỹ trong kỳ nguyên thuế quan mới](#)

Lời đe dọa áp thuế toàn cầu của Tổng thống mới đắc cử Donald Trump là một trong những bất ổn lớn nhất mà nền kinh tế Việt Nam phải đối mặt. Việt Nam hiện đã có kế hoạch mua thêm máy bay, khí tự nhiên hóa lỏng và các sản phẩm khác từ Mỹ khi các quan chức chính phủ chuẩn bị cho kỳ nguyên thuế quan mới từ chính quyền Trump sắp tới.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 1.5

Góc nhìn Chuyên gia



[ASEAN tiếp tục hưởng lợi trong căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, theo IMF](#)

Số liệu từ IMF cho thấy kể từ năm 2018, các nền kinh tế ASEAN đã tiếp tục tăng thị phần nhập khẩu, giá trị gia tăng và đầu tư trực tiếp nước ngoài của cả Trung Quốc và Mỹ. Tuy nhiên, IMF cảnh báo, sự phân mảnh kinh tế toàn cầu vẫn gây ra rủi ro cho khu vực ASEAN vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.1



[Các nhà đầu tư Việt Nam ủng hộ báo cáo phát triển bền vững](#)

Báo cáo phát triển bền vững đã trở nên quan trọng nhằm khẳng định tính minh bạch của doanh nghiệp và các lựa chọn đầu tư trên toàn cầu, bao gồm cả nền kinh tế đang phát triển của Việt Nam. Các nhà đầu tư Việt Nam có cân nhắc đến báo cáo phát triển bền vững khi đưa ra quyết định?

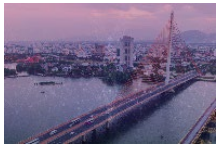
Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.2



[Làm thế nào Việt Nam có thể duy trì sức cạnh tranh trong môi trường thương mại toàn cầu đang thay đổi](#)

Khi Việt Nam chuẩn bị cho diễn đàn Vietnam Economic Pulse, do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng tổ chức, trọng tâm là điều chỉnh các chiến lược và chính sách kinh doanh để duy trì tăng trưởng và khả năng cạnh tranh. Trong thời điểm quan trọng này, đại diện thường trú của UNDP Ramla Khalidi cung cấp thông tin chi tiết về bối cảnh kinh tế và triển vọng tương lai của Việt Nam.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.3



[Các chuyên gia trẻ cảm thấy có trách nhiệm trong việc thúc đẩy chương trình nghị sự ESG nhưng lại thiếu sự trao quyền từ phía lãnh đạo, theo KPMG Toàn cầu](#)

Theo báo cáo gần đây của KPMG Toàn cầu, các chuyên gia trẻ trên toàn thế giới cảm thấy họ đang thiếu các công cụ, quyền tự chủ và sự trao quyền cần thiết từ ban lãnh đạo để hỗ trợ các tham vọng về khí hậu tại tổ chức của họ. Báo cáo Lãnh đạo 2050 hàng năm cho thấy hai phần ba (66%) số người được hỏi cảm thấy có trách nhiệm thúc đẩy tác động về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong tổ chức của họ, nhưng chỉ có 10% cảm thấy họ có quyền tự chủ hoặc được trao quyền để hành động.

Đọc thêm về nội dung bài viết bằng tiếng Việt tại Phụ lục 2.4

Tủ sách Doanh nghiệp



[Báo cáo của Economica: Xác định địa vị pháp lý cho hộ kinh doanh tại Việt Nam: Chia khóa để chính thức hóa](#)

Việc xây dựng một khung khổ pháp lý riêng cho kinh doanh cá thể, đồng thời cải cách các quy định về hình thức doanh nghiệp tư nhân hiện đang quy định trong Luật Doanh nghiệp sẽ tách bạch các quy định và khung khổ pháp lý dành cho pháp nhân kinh doanh và khung khổ pháp lý dành cho cá nhân kinh doanh, kinh doanh cá thể, từ đó làm rõ ràng và minh bạch hơn các quy định về loại hình kinh doanh và doanh nghiệp của Việt Nam.

Đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Việt [tại đây](#)



[Báo cáo của Google, Temasek, Bain & Company: Nền kinh tế số tại Đông Nam Á \(e-Conomy SEA\) 2024](#)

Nhìn chung, báo cáo dự đoán rằng vào năm 2024, nền kinh tế số sẽ đạt 263 tỷ USD Tổng Giá trị Hàng hóa (GMV), tăng 15% so với năm ngoái. Doanh thu đã tăng 14% và dự kiến đạt 89 tỷ USD vào năm 2024. Điều này cho thấy nền kinh tế số có thể đạt được cả lợi nhuận và tăng trưởng song song, đánh dấu một bước quan trọng để hướng tới giá trị kinh tế bền vững. Riêng với Việt Nam, nền kinh tế số của quốc gia được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng hai con số vững chắc nhờ thương mại điện tử và du lịch.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.1, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)



[Báo cáo của KPMG: Sự phát triển của báo cáo phát triển bền vững ở Châu Á Thái Bình Dương - Bên kia đường chân trời](#)

Xu hướng và kỳ vọng toàn cầu xung quanh trách nhiệm và tính minh bạch của doanh nghiệp đang nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cân nhắc về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) tại Châu Á Thái Bình Dương. Giống như các đối tác trên toàn thế giới, các tập đoàn trên khắp khu vực đang nhận ra nhu cầu phải tuân thủ các tiêu chuẩn ESG quốc tế để duy trì khả năng cạnh tranh. Đồng thời, các nhà đầu tư ngày càng tập trung vào việc xác định các công ty có hoạt động ESG mạnh mẽ, nhận ra thực tế rằng việc giải quyết các thách thức về tính bền vững là điều cần thiết để thành công lâu dài. Báo cáo này nhằm mục đích giúp các chuyên gia và người thực hành ESG hiểu được sự phát triển của các quy định và hướng dẫn báo cáo tính bền vững tại Châu Á Thái Bình Dương.

Đọc thêm về nội dung báo cáo tại Phụ lục 3.2, và đọc báo cáo đầy đủ bằng tiếng Anh [tại đây](#)

Lịch sự kiện

Sự kiện	Địa điểm	Thời gian	Diễn giả/Thành phần tham dự & Ngôn ngữ	Đăng ký
VCCI: Cộng đồng Tư duy Thiết kế VN – Techfest Quốc Gia, Tuần lễ Kick-off 2025 – Chủ đề “Shaping a Sustainable Future: Wellness, Well-being and Education”	Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Phú Yên, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Kiên Giang, Cao Bằng	02/12-08/12/2024	Đơn vị chủ trì và tổ chức: Cộng đồng Tư duy thiết kế – Techfest VN (Vietnam Design Thinking Community – VDTC)	Tại đây
VCCI: Khoá đào tạo “Hướng dẫn chuyên sâu rà soát dữ liệu lập báo cáo tài chính và hoàn thuế, quyết toán thuế”	Hội trường VCCI, Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội	05/12-06/12/2024 <i>Sáng từ 08:30; Chiều từ 13:30</i>	Giảng viên: Tiến sĩ Nguyễn Văn Thức - Thành viên hội tư vấn thuế Việt Nam, Nguyễn Thanh tra thuế của Tổng cục Thuế, cố vấn cấp cao về tài chính, thuế	Tại đây
VCCI: Khóa đào tạo “Xây dựng và Quản trị Chiến lược”	Hội trường Lầu 4, VCCI-HCM, 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	06/12-07/12/2024 <i>08:30-16:30</i>	Đối tượng tham gia: Lãnh đạo Doanh nghiệp và các nhà quản lý	Tại đây
VCCI: Hội thảo “Các giải pháp Chuyển đổi số dành cho doanh nghiệp ngành logistics”	Hội trường Lầu 10, VCCI-HCM, 171 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	10/12/2024 <i>08:30-12:00</i>	Diễn giả: - Ông Nguyễn Hữu Nam, PGĐ VCCI-HCM - Ông Đào Trọng Khoa, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Dịch vụ Logistics Việt Nam (VLA) - Ông Phí Anh Tuấn, PCTTT Hội tin học Tp. HCM (HCA), CEO Công ty CP Tư vấn CDS PAT - Lãnh đạo HD Bank	Tại đây
VCCI: Hội nghị “Đối thoại về Chính sách, Thủ tục Hành chính Thuế và Hải quan 2024”	Trung tâm Hội nghị Quốc tế, 11 Lê Hồng Phong, Ba Đình, Hà Nội	10/12/2024 <i>07:30-12:00</i>	Chủ trì hội nghị: - Lãnh đạo Bộ Tài chính, Lãnh đạo VCCI; Lãnh đạo Vụ Chính sách thuế, Tổng cục thuế, Tổng cục Hải quan.	Tại đây
VCCI: Hội nghị “Đối thoại về Chính sách, Thủ tục Hành chính Thuế và Hải quan 2024”	Trung tâm Hội nghị 272, 272 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM	13/12/2024 <i>07:30-12:00</i>	Khách mời: - Lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, lãnh đạo một số Cục thuế, hải quan địa phương - Đại diện Lãnh đạo các Hiệp hội doanh nghiệp và Doanh nghiệp - Đại diện cơ quan báo, đài truyền hình Trung ương và địa phương	Tại đây
VCCI: Lớp tập huấn: Hướng dẫn giải quyết các vấn đề vướng mắc trong thủ tục khai báo hải quan và lập, kiểm tra báo cáo quyết toán, kiểm tra sau thông quan	Hội trường VCCI miền Trung – Tây Nguyên, Số 26 Hồ Nguyên Trừng, Đà Nẵng	13/12/2024 <i>08:00-17:00</i>	Diễn giả: Ông Phan Bình Tuy, Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Cửa khẩu sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất	Tại đây

**KPMG: Diễn đàn Thuế & Luật
cho Doanh nghiệp nói tiếng
Trung 2024**

Khách sạn New
World, 76 Lê Lai,
Quận 1, TP.HCM

18/12/2024
13:00-17:00

Diễn giả là các chuyên gia đến từ KPMG
Ngôn ngữ: Tiếng Trung


[Tại
đây](#)

Theo dõi và cập nhật các sự kiện của VCCI [tại đây](#), và các sự kiện của KPMG [tại đây](#).

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.





Thông tin kinh tế hàng tháng

Bản tin số 29: Tháng 12/2024

Tài chính, Kinh tế & Thương mại

PHỤ LỤC 1.1

Malaysia, Indonesia, Việt Nam và Thái Lan trở thành các quốc gia đối tác của BRICS

Bốn quốc gia Đông Nam Á – Malaysia, Indonesia, Việt Nam và Thái Lan – đã trở thành các quốc gia đối tác của BRICS, một nhóm các nền kinh tế mới nổi được coi là đối trọng với phương Tây. 13 quốc gia này đã được thêm vào liên minh với tư cách là các quốc gia đối tác. Chín quốc gia khác là Algeria, Belarus, Bolivia, Cuba, Kazakhstan, Nigeria, Thổ Nhĩ Kỳ, Uganda và Uzbekistan.

Họ không phải là thành viên chính thức của nhóm, được thành lập vào năm 2006, ban đầu bao gồm Brazil, Nga, Ấn Độ và Trung Quốc. Nam Phi đã tham gia vào năm 2010, trong khi Ai Cập, Ethiopia, Iran và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) đã trở thành thành viên BRICS trong năm nay.

Các nền kinh tế thành viên đại diện cho hơn 28,5 nghìn tỷ USD hoặc khoảng 28 phần trăm nền kinh tế toàn cầu.

Bộ trưởng Ngoại giao Malaysia Mohamad Hasan cho biết Malaysia hiện có thể tận hưởng các cơ hội thương mại tốt hơn vì khối này có tổng dân số là 3,2 tỷ người.

Malaysia cũng cam kết theo đuổi chương trình nghị sự của Nam Bán cầu trong việc thúc đẩy hợp tác, đặc biệt là trong nhiệm kỳ của Malaysia với tư cách là chủ tịch Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm tới.

Trong khi đó, Bộ trưởng Ngoại giao mới được bổ nhiệm của Indonesia Sugiono dự kiến sẽ kêu gọi hòa bình và đoàn kết giữa các nước đang phát triển tại hội nghị thượng đỉnh.

Thái Lan do Bộ trưởng Ngoại giao Maris Sangiamposa đại diện, trong khi Việt Nam do Thủ tướng Phạm Minh Chính đại diện.

ĐA DẠNG HÓA THƯƠNG MẠI VÀ QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI

Có khả năng bốn thành viên ASEAN muốn tăng cường các cơ hội thương mại và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại của họ trong bối cảnh bất ổn địa chính trị và chiến tranh ở Ukraine và Trung Đông.

Một động lực khác có thể là "làm hài lòng Trung Quốc hơn nữa và do đó hy vọng có được các điều khoản thương mại và đầu tư tốt hơn với Trung Quốc, vì Trung Quốc rõ ràng là động lực thúc đẩy BRICS", Tiến sĩ Oh Ei Sun, thành viên cấp cao tại Viện nghiên cứu các vấn đề quốc tế Singapore cho biết.

Đối với Malaysia và Indonesia có đa số dân theo đạo Hồi, những nước ủng hộ sự nghiệp của người Palestine, "đây cũng là một nỗ lực phản ứng tức thời, một nỗ lực chống lại phương Tây vốn (vẫn) kiên quyết ủng hộ Israel", Tiến sĩ Oh nói thêm.

Trong khi một số người nêu lên lo ngại rằng liên minh của bốn nước Đông Nam Á với BRICS có thể gây căng thẳng cho ASEAN, Tiến sĩ Oh tỏ ra lạc quan hơn. Ông cho biết, vị thế của họ là các quốc gia đối tác BRICS khó có thể có nhiều tác động đến ASEAN, "ngoài việc bị coi là nghiêng về phía Trung Quốc hơn trong cuộc cạnh tranh Mỹ-Trung trên toàn thế giới".

Bốn quốc gia này cũng có thể mang lại cho khu vực ASEAN một "tiếng nói đại diện" để nêu ra các vấn đề hoặc chia sẻ các diễn biến với các thành viên BRICS.

Với việc Malaysia là chủ tịch ASEAN vào năm 2025, có thể sẽ có nhiều hoạt động đa phương hơn hoặc các cuộc họp ASEAN Plus với nhiều quốc gia khác nhau trong BRICS.

PHỤ LỤC 1.2

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Việt Nam-UAE (CEPA): Những điểm chính

Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Việt Nam-UAE (CEPA) mới được ký kết đã được nhiều chuyên gia và doanh nghiệp hoan nghênh rộng rãi vì tiềm năng mang lại lợi ích đáng kể trong thương mại và các lĩnh vực kinh tế khác nhau. Bài viết này tìm hiểu những tác động chính của CEPA và ý nghĩa của nó đối với việc thúc đẩy hợp tác rộng hơn giữa Trung Đông và ASEAN.

Là hiệp định thương mại tự do đầu tiên của Việt Nam với một quốc gia Ả Rập, CEPA đặt nền tảng cho sự hợp tác chặt chẽ hơn trên nhiều lĩnh vực giữa hai quốc gia. Hiệp định này cũng được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam tiếp cận thị trường Ả Rập và UAE gia nhập thị trường ASEAN.

Hiệp định bao gồm 18 chương, 15 phụ lục và 2 văn bản song phương, bao gồm các lĩnh vực chính như:

- Thương mại hàng hóa
- Dịch vụ và đầu tư
- Quy tắc xuất xứ
- Rào cản kỹ thuật đối với thương mại (TBT)
- Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thực vật (SPS)
- Hải quan
- Phòng vệ thương mại
- Mua sắm của chính phủ
- Sở hữu trí tuệ
- Khuôn khổ pháp lý và thể chế

Bộ trưởng Bộ Công Thương Việt Nam Nguyễn Hồng Diên nhấn mạnh rằng CEPA sẽ nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm Việt Nam tại UAE, tạo ra những cơ hội có giá trị để các doanh nghiệp Việt Nam cạnh tranh và có khả năng vượt qua các nhà xuất khẩu khác trong khu vực.

Các đặc điểm chính của CEPA Việt Nam-UAE

Tiêu chuẩn FTA nâng cao

Mặc dù được cấu trúc như một hiệp định thương mại tự do (FTA), CEPA Việt Nam-UAE kết hợp các tiêu chuẩn tiên tiến và các điều khoản hướng tới tương lai, giải quyết các xu hướng toàn cầu như chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Giảm thuế quan

Thỏa thuận cam kết cả hai quốc gia sẽ xóa bỏ rào cản thương mại và tăng cường tiếp cận thị trường:

- Xóa bỏ thuế quan dần dần: UAE và Việt Nam sẽ xóa bỏ dần thuế quan đối với 99% và 98,5% hàng xuất khẩu của nhau, thúc đẩy các điều kiện thương mại thuận lợi.
- Xóa bỏ thuế quan ngay lập tức: UAE sẽ ngay lập tức xóa bỏ thuế quan đối với một số mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam, bao gồm:
 - Sản phẩm nông nghiệp: Hạt điều, hạt tiêu và mật ong
 - Hải sản: Sản phẩm tôm và cá
 - Hàng tiêu dùng: Dệt may, giày dép và đồ điện tử
 - Sản phẩm gỗ: Đồ nội thất và vật liệu xây dựng

CEPA dự kiến sẽ thúc đẩy thương mại song phương lên 10 tỷ USD đồng thời mở ra các lợi ích thương mại bổ sung cho cả hai quốc gia.

Tăng cường hợp tác kinh tế

Toàn bộ một chương của CEPA dành riêng cho việc thúc đẩy hợp tác kinh tế, tập trung vào:

- Du lịch
- Vận tải
- Dịch vụ tài chính
- Sản xuất
- Phát triển năng lượng

Sự hợp tác này sẽ được hỗ trợ thông qua các sáng kiến như các sự kiện chia sẻ kiến thức, hội nghị, trao đổi đoàn đại biểu và đối thoại chính thức.

Tăng cường cơ hội đầu tư

CEPA định vị Việt Nam là điểm đến chính cho các khoản đầu tư của UAE, đặc biệt là trong lĩnh vực chế biến và sản xuất, nông nghiệp công nghệ cao và phát triển cơ sở hạ tầng.

Cả hai quốc gia đã cam kết mở cửa thị trường dịch vụ và đảm bảo tính minh bạch hơn trong mua sắm của chính phủ, qua đó tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các hoạt động trao đổi đầu tư.

Việt Nam – thị trường đầy hứa hẹn cho các doanh nghiệp UAE

Việc ký kết CEPA giữa UAE và Việt Nam đã nhận được lời khen ngợi từ các quan chức UAE, những người nhấn mạnh vào nhiều cơ hội mà thỏa thuận này mang lại cho các doanh nghiệp UAE.

Đảm bảo chuỗi cung ứng thông qua các mối liên kết ASEAN

Chính phủ UAE kỳ vọng CEPA sẽ thúc đẩy xuất khẩu công nghiệp sang Việt Nam và khu vực ASEAN nói chung, nơi có dân số ước tính là 673,02 triệu người vào năm 2022.

Bộ trưởng Nhà nước UAE Ahmed bin Ali Al-Sayegh nhấn mạnh rằng thỏa thuận này phù hợp với chiến lược thương mại đối ngoại của UAE, tập trung vào lợi ích chung và tăng trưởng. "Thỏa thuận của chúng tôi với Việt Nam đánh dấu một cột mốc quan trọng khác trong chiến lược thương mại đối ngoại của UAE, vì nền kinh tế xuất khẩu mạnh mẽ của Việt Nam, đặc biệt là trong lĩnh vực dệt may và nông nghiệp, phù hợp với khả năng kết nối toàn cầu của chúng tôi để đảm bảo chuỗi cung ứng giữa Đông và Tây. Bằng cách tăng cường quan hệ với Việt Nam, chúng tôi cũng tăng cường kết nối với ASEAN, một khu vực tăng trưởng cao mang lại nhiều cơ hội cho khu vực tư nhân của cả hai nước", Bộ trưởng cho biết.

Cơ hội đầu tư vào năng lượng và cơ sở hạ tầng

CEPA mở ra những con đường mới cho đầu tư vào các lĩnh vực quan trọng như năng lượng và cơ sở hạ tầng. Ngành năng lượng tái tạo đang mở rộng của Việt Nam mang đến những cơ hội đáng kể cho chuyên môn và đầu tư của UAE. Năm 2023, Việt Nam sản xuất 69 phần trăm tổng năng lượng mặt trời và gió của ASEAN, cho thấy vai trò to lớn của Việt Nam trong các nỗ lực chuyển đổi năng lượng của khu vực.

Hợp tác nông nghiệp bền vững

Việt Nam và UAE đã cam kết nỗ lực chung về biến đổi khí hậu, an ninh lương thực và tính bền vững của môi trường. Ngành nông nghiệp mạnh của Việt Nam, đặc biệt là gạo, hạt điều, dưa, gia vị và sữa, kết hợp với mạng lưới thương mại toàn cầu của UAE, củng cố nỗ lực của cả hai quốc gia nhằm thúc đẩy nông nghiệp bền vững, tối ưu hóa chuỗi cung ứng thực phẩm và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.

Xuất khẩu phi dầu mỏ

UAE đặt mục tiêu tăng kim ngạch xuất khẩu phi dầu mỏ lên hơn 800 tỷ AED (khoảng 217 tỷ USD) vào năm 2031. CEPA củng cố vị thế của Việt Nam là đối tác thương mại phi dầu mỏ lớn nhất của UAE tại ASEAN, mở ra những cơ hội hợp tác mới trong các lĩnh vực như sản xuất thực phẩm, may mặc, dệt may, máy móc và kim loại. Thương mại song phương phi dầu mỏ tăng vọt 8,7 phần trăm lên 6,1 tỷ USD trong nửa đầu năm 2024, với xuất khẩu phi dầu mỏ tăng 58,4 phần trăm so với năm trước.

Kết luận

Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược Việt Nam-UAE đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia, mang đến những cơ hội đáng kể cho sự hợp tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Bằng cách giảm thuế quan và xóa bỏ các rào cản thương mại, CEPA sẽ thúc đẩy thương mại song phương mạnh mẽ, đồng thời tăng cường khả năng tiếp cận thị trường cho cả hai nước. Thỏa thuận này đặt nền tảng vững chắc cho việc tăng cường trao đổi đầu tư và thúc đẩy hợp tác trong các lĩnh vực chính như du lịch, sản xuất và phát triển năng lượng.

Khi quan hệ thương mại tiếp tục được củng cố, Hiệp định Đối tác Kinh tế Chiến lược Việt Nam-UAE mang đến cơ hội chiến lược cho các nhà đầu tư và doanh nghiệp đẩy nhanh quá trình hợp tác. Bằng cách tận dụng thỏa thuận này, các công ty có thể định vị mình để giành được lợi thế cạnh tranh và tận dụng bối cảnh kinh tế đang mở rộng giữa Việt Nam và UAE.

PHỤ LỤC 1.3

Cơ hội mới cho Châu Á và Việt Nam từ Thị trường Carbon Tự nguyện

Hội nghị COP29, được tổ chức tại Baku, Azerbaijan, đã phê duyệt các tiêu chuẩn chính cho thị trường carbon tự nguyện toàn cầu, với kỳ vọng rằng thị trường này sẽ tạo ra các cơ hội đầu tư đáng kể, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi như Châu Á và Việt Nam.

Tại Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP29 đang diễn ra tại Baku, Azerbaijan, một thỏa thuận quan trọng đã đạt được, đặt nền tảng cho sự phát triển toàn cầu của Thị trường carbon tự nguyện.

Vào ngày khai mạc, ngày 11 tháng 11, gần 200 quốc gia tham gia COP29 đã nhất trí về các tiêu chuẩn mới do Liên hợp quốc (LHQ) đặt ra cho thị trường carbon quốc tế. Một số quy tắc thiết yếu để kích hoạt thị trường đã được phê duyệt, trong khi các vấn đề quan trọng khác liên quan đến biện pháp bảo vệ và quản trị vẫn cần được thảo luận thêm.

Tín dụng carbon là đơn vị đo lường đại diện cho một tấn CO2 hoặc khí nhà kính tương đương mà một tổ chức hoặc cá nhân đã ngăn chặn hoặc loại bỏ khỏi khí quyển. Hệ thống tín dụng carbon cho phép các tổ chức hoặc quốc gia giảm lượng khí thải nhà kính vượt quá cam kết của mình bán tín dụng carbon của mình cho các tổ chức hoặc quốc gia khác.

Điều 6 của Thỏa thuận Paris, một phần quan trọng của thỏa thuận COP29, cho phép các quốc gia sử dụng tín dụng carbon để đáp ứng các mục tiêu về khí hậu của mình. Các quốc gia có thể chuyển nhượng tín chỉ carbon từ các dự án giảm phát thải và giao dịch chúng với các quốc gia khác. Đây là cơ hội tuyệt vời cho các doanh nghiệp tham gia vào các hoạt động giảm phát thải, vì họ có thể bán tín chỉ carbon thông qua thị trường do Liên hợp quốc quản lý. Thị trường này dự kiến sẽ tạo ra tới 250 tỷ USD đầu tư hàng năm, mang lại cơ hội hấp dẫn hơn nhiều so với thị trường carbon tự nguyện hiện tại.

Báo cáo "Tình hình và xu hướng định giá carbon năm 2024" của Ngân hàng Thế giới cho thấy vào năm 2023, có 75 thị trường carbon hoạt động trên toàn thế giới, tạo ra doanh thu kỷ lục 104 tỷ USD. Hơn một nửa doanh thu này được sử dụng để tài trợ cho các chương trình liên quan đến khí hậu và thiên nhiên.

Theo BMI Research (một đơn vị của Fitch Solutions), với việc hoàn thành các quy định chi tiết trong 12-18 tháng tới, thị trường carbon tự nguyện hứa hẹn triển vọng đầu tư và phát triển mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt là trong nông nghiệp và cộng đồng nông thôn tại các thị trường mới nổi, bao gồm Châu Á và Việt Nam.

BMI Research dự báo các nước đang phát triển có cơ hội thu hút nguồn vốn đáng kể từ thị trường carbon tự nguyện. Các quốc gia có tiềm năng lớn về tái trồng rừng, canh tác bền vững và các dự án giảm phát thải, chẳng hạn như Campuchia (nơi tín dụng carbon chưa sử dụng chiếm 0,6% GDP) và Việt Nam (có tiềm năng từ các dự án nông nghiệp và lâm nghiệp bền vững), có thể hưởng lợi rất nhiều nếu những cơ hội này được tận dụng đúng cách.

Ngoài ra, các giải pháp cải thiện sinh kế ở nông thôn, chẳng hạn như bếp tiết kiệm năng lượng và hệ thống nước sạch, đang mở ra những cơ hội đáng kể ở các quốc gia như Ấn Độ, Trung Quốc và Kenya. Các dự án này không chỉ giúp giảm phát thải mà còn cải thiện chất lượng cuộc sống và thúc đẩy tăng trưởng tiêu dùng bền vững.

Thách thức về tính minh bạch và quản trị

Mặc dù thỏa thuận COP29 mở ra những cơ hội đáng kể để phát triển thị trường carbon, nhưng nó cũng đi kèm với những thách thức, đặc biệt là về tính minh bạch và quản trị.

Một điểm gây tranh cãi lớn trong thỏa thuận này là quá trình phê duyệt các tiêu chuẩn thị trường carbon của Liên hợp quốc. Việc phê duyệt nhanh chóng các tiêu chuẩn mà không có thảo luận kỹ lưỡng đã làm dấy lên lo ngại về tính minh bạch. Các chuyên gia cảnh báo rằng nếu không có sự giám sát chặt chẽ, thị trường carbon có thể phát triển không hiệu quả và tạo ra các khoản tín dụng không đáng tin cậy.

Nhiều tổ chức phi chính phủ (NGO) cũng lo ngại rằng quá trình phát hành tín chỉ carbon có thể thiếu sự giám sát thích hợp, có khả năng dẫn đến các tiêu chuẩn về môi trường và nhân quyền thấp hơn. Các vấn đề như tham nhũng và bất ổn xã hội ở nhiều quốc gia mới nổi có thể khiến việc triển khai thị trường carbon trở nên khó khăn.

Tuy nhiên, BMI Research cho rằng nếu các quy định mới được thực hiện một cách minh bạch và có sự giám sát chặt chẽ, thị trường carbon tự nguyện sẽ tạo ra một không gian giao dịch lớn hơn và hấp dẫn hơn, giúp thu hút đầu tư từ cả khu vực tư nhân và các chính phủ phát triển. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh các quy định về bảo vệ môi trường đang được thắt chặt, chẳng hạn như luật chống phá rừng của EU.

Việt Nam cũng có cơ hội đáng kể để khai thác thị trường carbon tự nguyện, đặc biệt là trong bối cảnh quá trình chuyển đổi xanh đang diễn ra để đạt được mục tiêu "phát thải ròng bằng 0" vào năm 2050. Cải thiện cơ chế quản lý và giám sát đối với các dự án carbon sẽ là yếu tố chính trong việc xây dựng niềm tin của nhà đầu tư, đặc biệt là khi đất nước tăng cường các mục tiêu giảm phát thải và nền kinh tế xanh.

Cùng với các cơ hội đầu tư bền vững ngày càng tăng, Việt Nam phải nắm bắt cơ hội này không chỉ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn củng cố vị thế của mình trên bản đồ chuyển đổi xanh toàn cầu.

PHỤ LỤC 1.4

Việt Nam chờ đợi đợt nâng cấp lớn cho thị trường chứng khoán 200 tỷ USD

Những điểm chính

- Việt Nam đang kỳ vọng vị thế thị trường mới nổi có thể đến sớm nhất là vào tháng 9 năm sau.
- Quốc gia này đã được hưởng lợi từ xung đột thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khi các công ty tìm cách bảo vệ chuỗi cung ứng của họ một cách tốt nhất.
- Năng lực sản xuất chip của Việt Nam giúp quốc gia này cạnh tranh với nước láng giềng Malaysia, thu hút các công ty bán dẫn toàn cầu.

Thời gian dài Việt Nam chờ đợi để được nâng hạng lên thị trường mới nổi có thể sớm kết thúc.

Quốc gia Đông Nam Á này hiện được phân loại là thị trường biên giới và đã nằm trong danh sách theo dõi thị trường mới nổi FTSE kể từ năm 2018. Nhà cung cấp chỉ số toàn cầu FTSE Russell đã xác nhận vào đầu tháng này rằng họ vẫn giữ nguyên quốc gia này trong danh sách theo dõi của mình.

Cơ quan này nhấn mạnh sự hỗ trợ của chính phủ Việt Nam đối với các cải cách thị trường và khuyến nghị nhiều cuộc họp hơn giữa cả chính quyền địa phương và các nhà đầu tư nước ngoài. Việc nâng hạng lên thị trường mới nổi có thể khiến các quỹ toàn cầu đổ hàng tỷ USD vào thị trường tài chính của Việt Nam, nơi hiện có giá trị thị trường chỉ hơn 200 tỷ USD.

Phát biểu với chương trình "Street Signs Asia" của CNBC trước khi xác nhận, Trưởng phòng Nghiên cứu Cổ phiếu của Ngân hàng Đầu tư Maybank Việt Nam, Thanh Quân Trọng cho biết việc nâng hạng của FTSE cho Việt Nam lên thị trường mới nổi có thể diễn ra sớm nhất là vào tháng 9 năm 2025.

Đó là mục tiêu tương tự cũng được Thủ tướng Việt Nam Phạm Minh Chính đặt ra vào đầu năm nay, với FTSE Russell khuyến nghị đất nước tiếp tục duy trì tốc độ cải cách hiện tại nếu muốn đáp ứng thời hạn đó.

"Chúng tôi đang thấy tiến triển tốt ở Việt Nam trong việc khắc phục các nút thắt về quy định để đưa thị trường lên vị thế thị trường mới nổi", Trọng nói với CNBC.

Chính phủ Việt Nam đang "tập trung trở lại vào nền kinh tế", ông cho biết điều này mang lại "lợi thế" thông qua dự báo tăng trưởng GDP ít nhất là 6,2% vào năm tới. Trên thực tế, Ngân hàng Thế giới dự báo GDP sẽ tăng 6,5% vào năm 2025 "do nhu cầu toàn cầu tăng và niềm tin của người tiêu dùng trong nước được phục hồi".

Theo Viện Chính sách Kinh tế và Nghiên cứu của Việt Nam, tăng trưởng GDP trong quý IV năm 2024 dự kiến sẽ đạt 7,4%, đạt mục tiêu 7% do chính phủ đặt ra.

Năng lực sản xuất chip

Christine Phillpotts của Ariel Investments nói với CNBC rằng "các quốc gia như Việt Nam ... có vị thế tương đối tốt" vì họ ít phụ thuộc vào vốn nước ngoài hoặc có nợ nước ngoài thấp hơn. Do đó, Việt Nam đã trở thành một nơi tương đối an toàn hơn để đầu tư, bà nói.

Chính phủ Việt Nam đang đặt cược vào sự phát triển của AI, phát huy thế mạnh của mình trong năng lực lắp ráp, thử nghiệm và đóng gói khi đáp ứng nhu cầu chip toàn cầu. Chiến lược quốc gia của đất nước bao gồm tham vọng phát triển thành trung tâm nghiên cứu và phát triển các giải pháp AI của ASEAN vào năm 2030. Ví dụ, đất nước này đã thu hút được 1 tỷ USD đầu tư từ ngành sản xuất của Hàn Quốc kéo dài đến năm 2025.

Năng lực sản xuất chip của Việt Nam đang cạnh tranh với nước láng giềng Malaysia, thu hút các công ty bán dẫn toàn cầu. Quốc gia Đông Nam Á này hiện là nơi có các trung tâm sản xuất lớn của Samsung và Foxconn.

Bất chấp những tranh chấp chính trị nội bộ, đất nước này đã được hưởng lợi từ cuộc chiến thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc khi các công ty tìm cách bảo vệ tốt nhất chuỗi cung ứng của mình. Thật vậy, Việt Nam có vẻ sẽ tiếp tục củng cố vị thế của mình trong chuỗi cung ứng sản xuất toàn cầu.

Vị thế trung lập về chính trị của Việt Nam mang lại cho nước này lợi thế để "tận dụng động lực trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc" bằng cách thu hút đầu tư từ các công ty mẹ của Trung Quốc để tái xuất khẩu sang Mỹ, Arman nói thêm.

"Nhìn chung, Việt Nam đang làm khá tốt vào thời điểm hiện tại. Theo một số cách, điều này liên quan đến sự suy thoái ở Trung Quốc, vì có rất nhiều Trung Quốc + 1 đang diễn ra. Các công ty đang phòng ngừa rủi ro và chuyển hướng mở rộng sang Việt Nam. Điều đó đang gây sức ép lên Trung Quốc và tốt cho các số liệu tăng trưởng kinh tế của Việt Nam", Bill Hayton, cộng tác viên tại chương trình Châu Á - Thái Bình Dương cho tổ chức tư vấn Chatham House có trụ sở tại Anh, nói với CNBC.

Những rủi ro

Mặt khác, tình trạng thiếu hụt lao động lành nghề và các mối quan ngại về cơ sở hạ tầng của Việt Nam, đặc biệt là những lo ngại lâu nay về tính ổn định của nguồn cung cấp điện, là những rào cản đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Trong khi đó, các cải cách toàn diện đã chứng kiến một cuộc đàn áp tham nhũng của chính phủ. Việt Nam xếp thứ 83 trong số 180 quốc gia trong Chỉ số tham nhũng năm 2023 của Tổ chức Minh bạch Quốc tế, đạt điểm cao hơn so với các nước láng giềng châu Á cạnh tranh là Thái Lan, xếp hạng 108, Campuchia ở mức 158 và Lào ở mức 136.

Mặc dù Việt Nam tận dụng được hậu quả từ căng thẳng của Mỹ và Trung Quốc, Hayton thấy quốc gia Đông Nam Á này vẫn "phụ thuộc vào các diễn biến toàn cầu", chẳng hạn như chiến tranh Nga-Ukraine cũng như cuộc khủng hoảng đang diễn ra ở Trung Đông. Cuộc bầu cử Mỹ vào tháng 11 cũng có thể có hiệu ứng lan tỏa tiêu cực ở Việt Nam.

PHỤ LỤC 1.5

Việt Nam cam kết mua thêm máy bay, khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) của Mỹ trong kỳ nguyên thuế quan mới

Việt Nam có kế hoạch mua thêm máy bay, khí đốt tự nhiên hóa lỏng và các sản phẩm khác từ Mỹ khi các quan chức chính phủ chuẩn bị cho kỳ nguyên thuế quan mới từ chính quyền Trump sắp tới.

"Việt Nam ủng hộ việc thúc đẩy thương mại theo cách hài hòa và bền vững với Mỹ", Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đỗ Hùng Việt phát biểu tại hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp ở Hà Nội khi ông công bố kế hoạch mua thêm các mặt hàng lớn của Mỹ bao gồm thiết bị an ninh hoặc chip AI.

Lời đe dọa áp thuế toàn cầu của Tổng thống mới đắc cử Donald Trump là một trong những bất ổn lớn nhất đối với nền kinh tế Việt Nam. Chủ tịch nước Lương Cường đã cảnh báo về những nguy cơ của một thế giới có mức thuế quan cao hơn vào đầu tháng này, chia sẻ quan điểm với các nhà lãnh đạo APEC tại Peru rằng "chiến tranh thương mại chỉ dẫn đến suy thoái, xung đột và nghèo đói".

Trong khi Việt Nam chờ xem họ có thể phải đối mặt với những biện pháp nào, Trump đã đưa ra những lời đe dọa cụ thể đầu tiên, nói rằng ông sẽ áp dụng thêm 10% thuế đối với hàng hóa từ Trung Quốc và 25% thuế đối với tất cả các sản phẩm từ Mexico và Canada.

Việt Nam là một trong những quốc gia phụ thuộc vào thương mại nhất thế giới, với xuất khẩu chiếm khoảng 85% nền kinh tế. Việt Nam có thặng dư khoảng 100 tỷ USD với Mỹ vào năm ngoái, khiến nước này trở thành mục tiêu chính cho các chính sách tái cân bằng thương mại của Trump.

"Các mức thuế được đề xuất là một khả năng rất thực tế và chính phủ cũng như doanh nghiệp tại Việt Nam và trên toàn thế giới nên tự chuẩn bị", John Goyer, giám đốc điều hành khu vực Đông Nam Á của Phòng Thương mại Mỹ cho biết.

Thủ tướng Phạm Minh Chính, người cũng đã phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh doanh nghiệp Mỹ - Việt Nam, cho biết đất nước của ông cần phải gắn gũi với Mỹ, thị trường xuất khẩu lớn nhất của mình.

Thủ tướng nhắc lại lời kêu gọi của Việt Nam về việc Mỹ phân loại Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Vào tháng 8, chính quyền Biden đã từ chối yêu cầu thay đổi quy chế của Việt Nam, một trở ngại cho nỗ lực thúc đẩy xuất khẩu sang Mỹ của nước này.

Ông cho biết mối quan hệ tốt đẹp của Việt Nam với Mỹ "cần được thể hiện bằng các hành động cụ thể". "Chúng ta cần loại bỏ mọi trở ngại còn lại".

Quốc gia này đã nổi lên như một cường quốc sản xuất đồ điện tử sau khi được thúc đẩy từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung Quốc trong chính quyền đầu tiên của Trump. Các nhà cung cấp của Apple Inc. và các thương hiệu toàn cầu khác đã chạy đua để thành lập nhà máy tại quốc gia Đông Nam Á này trong những năm gần đây, sau Samsung Electronics Co. và Intel Corp.

Các ngành xuất khẩu chính hiện đang cân nhắc các phương án thay thế. Ngành may mặc của Việt Nam cho biết họ đang tìm cách đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, sản phẩm và khách hàng trong khi chờ xem điều gì sẽ xảy ra với thuế quan.

Cuối cùng, thật khó để thấy cách áp dụng rộng rãi và thực hiện thuế quan mới của Mỹ mà không cân nhắc cẩn thận đến các biến dạng thương mại cụ thể, làm thế nào điều đó không làm suy yếu hệ thống thương mại toàn cầu", Goyer cho biết.

Góc nhìn Chuyên gia

PHỤ LỤC 2.1

ASEAN tiếp tục hưởng lợi trong căng thẳng thương mại Mỹ-Trung, theo IMF

Số liệu từ IMF cho thấy kể từ năm 2018, các nền kinh tế ASEAN đã tiếp tục tăng thị phần nhập khẩu, giá trị gia tăng và đầu tư trực tiếp nước ngoài của cả Trung Quốc và Mỹ. Tuy nhiên, IMF cảnh báo, sự phân mảnh kinh tế toàn cầu vẫn gây ra rủi ro cho khu vực ASEAN vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu.

Theo báo cáo Triển vọng Châu Á - Thái Bình Dương mới công bố, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) nhận định ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á) đang là bên hưởng lợi về kinh tế nhiều nhất trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị Mỹ - Trung leo thang, dù vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Theo cơ quan này, ASEAN đã tận dụng hiệu quả lợi thế từ nhiều thập kỷ toàn cầu hóa, xây dựng quan hệ thương mại bền chặt với hai nền kinh tế hàng đầu thế giới. Dù căng thẳng Mỹ - Trung ngày càng tăng trong những năm gần đây, khối vẫn thể hiện khả năng thích ứng và tiếp tục hội nhập sâu rộng với kinh tế toàn cầu.

"Bất chấp căng thẳng địa chính trị, ASEAN vẫn tiếp tục tăng cường quan hệ thương mại và đầu tư với cả Trung Quốc và Mỹ", báo cáo nhấn mạnh.

Số liệu từ IMF cho thấy từ năm 2018, các nước ASEAN đã gia tăng thị phần nhập khẩu từ cả Mỹ và Trung Quốc, trong khi hai cường quốc này cũng hấp thụ phần lớn giá trị gia tăng của khu vực. Đồng thời, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) từ cả hai nước vào ASEAN cũng tăng đáng kể.

Căng thẳng thương mại bắt đầu từ việc cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump áp đặt hàng loạt thuế quan lên hàng hóa Trung Quốc vào năm 2018-2019, dẫn đến các biện pháp trả đũa từ Bắc Kinh. Chính quyền Tổng thống Joe Biden không những duy trì các mức thuế này mà còn bổ sung thêm vào tháng 5 vừa qua.

Phân tích của IMF chỉ ra rằng một số nền kinh tế ASEAN đã tận dụng hiệu quả tình hình này. Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng chịu thuế của Mỹ hoặc Trung Quốc từ các nước này tăng nhanh hơn so với các mặt hàng khác. Không chỉ vậy, xuất khẩu các mặt hàng này sang các thị trường khác cũng tăng mạnh, cho thấy ASEAN không chỉ hưởng lợi từ chuyển hướng thương mại mà còn đạt được quy mô kinh tế.

Thương mại nội khối ASEAN cũng ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể. Nhìn chung, những xu hướng này đã giúp ASEAN mở rộng thị phần trong đầu tư trực tiếp nước ngoài, xuất khẩu thế giới và giá trị gia tăng toàn cầu.

Các nước như Malaysia và Indonesia cũng nổi lên như những điểm đến hàng đầu cho các doanh nghiệp muốn đa dạng hóa chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc.

IMF cũng cảnh báo về những thách thức phía trước. Xu hướng phân mảnh kinh tế toàn cầu có thể làm suy giảm hoạt động tại các đối tác thương mại chính của ASEAN, từ đó ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu từ khu vực vốn phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu này.

Dù vừa nâng dự báo tăng trưởng năm 2024-2025 cho khu vực Châu Á - Thái Bình Dương thêm 0,1% so với dự báo tháng 4, IMF vẫn nhấn mạnh các rủi ro từ căng thẳng địa chính trị gia tăng, sự bất ổn của nhu cầu toàn cầu và khả năng xảy ra biến động tài chính.

PHỤ LỤC 2.2

Các nhà đầu tư Việt Nam ủng hộ báo cáo phát triển bền vững

Báo cáo phát triển bền vững đã trở nên quan trọng nhằm khẳng định tính minh bạch của doanh nghiệp và các lựa chọn đầu tư trên toàn cầu, bao gồm cả nền kinh tế đang phát triển của Việt Nam. Các nhà đầu tư Việt Nam có cần nhắc đến báo cáo phát triển bền vững khi đưa ra quyết định?

Các thị trường vốn mới nổi theo truyền thống chứng kiến các nhà đầu tư ưu tiên lợi nhuận ngắn hạn hơn tính bền vững dài hạn và thị trường vốn của Việt Nam cũng không ngoại lệ. Tuy nhiên, bằng chứng cho thấy tư duy này đang thay đổi. Một nghiên cứu gần đây của Tiến sĩ Samuel Buerter, Tiến sĩ Richard Ramsawak và Tiến sĩ Nguyễn Hoàng Bình từ Khoa Kinh doanh thuộc Đại học RMIT Việt Nam đã làm sáng tỏ cách các nhà đầu tư tại Việt Nam phản ứng với Giải thưởng Báo cáo Phát triển Bền vững (SRA) hàng năm, được giới thiệu vào năm 2013 để ghi nhận các công ty niêm yết có hoạt động phát triển bền vững nổi bật.

Phản ứng tích cực của thị trường đối với các giải thưởng về phát triển bền vững

Sử dụng các tổ chức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam từ năm 2013 đến năm 2022 và áp dụng phương pháp nghiên cứu sự kiện, nghiên cứu cho thấy các nhà đầu tư tại Việt Nam phản ứng tích cực với báo cáo phát triển bền vững, đặc biệt là khi so sánh với các đối tác của họ ở các thị trường mới nổi khác.

Các công ty nhận được SRA tại Việt Nam đã chứng minh được lợi nhuận bất thường cao hơn mức trung bình trong vòng năm ngày sau thông báo. Điều này trái ngược với các thị trường như Trung Quốc, nơi một nghiên cứu tương tự phát hiện ra rằng các nhà đầu tư có xu hướng phản ứng tiêu cực khi công nhận những nỗ lực phát triển bền vững của một công ty.

Tương tự như vậy, trong khi một số quốc gia Mỹ Latinh như Argentina và Chile có phản ứng tích cực của thị trường đối với các giải thưởng về tính bền vững, thì phản ứng này không rõ rệt như ở Việt Nam.

Tiến sĩ Ramsawak cho biết: "Các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam đang coi trọng hơn những nỗ lực minh bạch về tính bền vững của các công ty, phù hợp với xu hướng đầu tư có trách nhiệm toàn cầu".

Những thách thức vẫn tồn tại

Tiến sĩ Bình giải thích rằng mặc dù mối quan tâm ngày càng tăng, báo cáo về tính bền vững tại Việt Nam vẫn chưa theo kịp tốc độ tăng trưởng kinh tế của đất nước. Báo cáo về tính bền vững chủ yếu tập trung ở các tổ chức lớn trên thị trường chứng khoán, nhưng vẫn phải đối mặt với những trở ngại.

Một trong những trở ngại chính là thiếu các hướng dẫn quản lý rõ ràng về những gì cấu thành nên báo cáo về tính bền vững toàn diện và đáng tin cậy. Mặc dù có nhiều khuôn khổ báo cáo quốc tế khác nhau để các tổ chức tự nguyện áp dụng, nhưng một hướng dẫn rõ ràng từ các nhà hoạch định chính sách sẽ định hình giai điệu để các công ty tuân theo và sẽ có lời kêu gọi về trách nhiệm giải trình về vấn đề này.

Một rào cản khác đối với việc thúc đẩy báo cáo về tính bền vững là cam kết của ban quản lý và hội đồng quản trị, điều này sẽ định hướng cho mọi người trong tổ chức.

Theo báo cáo gần đây của Giải thưởng Doanh nghiệp niêm yết Việt Nam (VLCA), chỉ có 3,3% công ty tại Việt Nam có ủy ban cấp hội đồng quản trị hoặc thành viên hội đồng quản trị được bổ nhiệm để giám sát phát triển bền vững và trong số đó, chỉ có 2,7% xác định được rủi ro và cơ hội liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững.

Tiến sĩ Bình nhấn mạnh: "Việc giải quyết những rào cản này sẽ đòi hỏi các sáng kiến xây dựng năng lực, khuôn khổ pháp lý chặt chẽ hơn và thúc đẩy văn hóa doanh nghiệp coi trọng tính minh bạch và tính bền vững lâu dài".

Xu hướng trong tương lai là gì?

Tiến sĩ Buerter cho biết những phát hiện của nghiên cứu gửi một thông điệp rõ ràng tới các công ty Việt Nam: báo cáo phát triển bền vững có thể nâng cao nhận thức của thị trường và niềm tin của nhà đầu tư. Các công ty đầu tư vào các hoạt động phát triển bền vững minh bạch, chất lượng cao có khả năng sẽ thấy phản ứng tích cực của thị trường, có khả năng thúc đẩy giá trị cổ phiếu của họ tăng lên.

Tiến sĩ Buerter cho biết "Báo cáo phát triển bền vững không chỉ là nghĩa vụ về mặt đạo đức hoặc pháp lý mà còn là công cụ chiến lược để cải thiện vị thế trên thị trường".

Nhìn về phía trước, Tiến sĩ Buerter dự đoán xu hướng ngày càng tăng đối với báo cáo phát triển bền vững chuẩn hóa và toàn diện hơn trong các tổ chức Việt Nam.

Khi nhận thức của nhà đầu tư về các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) tăng lên, các công ty sẽ áp dụng các khuôn khổ báo cáo minh bạch và có thể so sánh được hơn. Sự thay đổi này có thể được thúc đẩy bởi cả áp lực pháp lý và nhu cầu thị trường, vì ngày càng nhiều nhà đầu tư toàn cầu kết hợp các số liệu về tính bền vững vào tiêu chí đầu tư của họ.

Tiến sĩ Buerterey cho biết: "Chúng tôi cũng kỳ vọng công nghệ sẽ đóng vai trò quan trọng trong quá trình phát triển báo cáo tính bền vững, với những tiến bộ trong phân tích dữ liệu cho phép các công ty theo dõi và báo cáo hiệu suất ESG của họ chính xác hơn".

Ngoài ra, khi sở thích của người tiêu dùng ngày càng ủng hộ các thương hiệu có đạo đức và bền vững, các công ty Việt Nam có thể bắt đầu sử dụng báo cáo tính bền vững không chỉ như một công cụ tuân thủ mà còn là một lợi thế cạnh tranh để tạo sự khác biệt trên cả thị trường trong nước và quốc tế.

Ông cũng tin rằng xu hướng này có thể ảnh hưởng đáng kể đến bối cảnh đầu tư của Việt Nam bằng cách thu hút nhiều nhà đầu tư có ý thức về tính bền vững hơn.

Khuyến nghị về chính sách

Tiến sĩ Ramsawak nhấn mạnh: "Theo quan điểm chính sách, những người tổ chức SRA nên đảm bảo rằng giải thưởng này tiếp tục phù hợp với các tiêu chuẩn được quốc tế chấp nhận, thúc đẩy lòng tin của nhà đầu tư lớn hơn.

"Sự phù hợp này sẽ rất cần thiết để duy trì tác động thị trường lâu dài và khuyến khích nhiều công ty áp dụng các hoạt động bền vững hơn".

Tiến sĩ Buerterey cho biết: "Để tăng cường hơn nữa vai trò của báo cáo phát triển bền vững trên thị trường tài chính Việt Nam, các cơ quan quản lý có thể đưa ra các hướng dẫn rõ ràng và nghiêm ngặt hơn về các tiêu chuẩn báo cáo phát triển bền vững, đảm bảo tính nhất quán và khả năng so sánh giữa các ngành".

Điều này sẽ cung cấp cho các nhà đầu tư dữ liệu đáng tin cậy hơn để đánh giá giá trị dài hạn của công ty.

Theo Tiến sĩ Buerterey, việc thúc đẩy thành lập các ủy ban phát triển bền vững trong các cấu trúc quản trị doanh nghiệp cũng có thể đảm bảo rằng tính bền vững được coi là ưu tiên chiến lược ở cấp hội đồng quản trị.

Tiến sĩ Buerterey cho biết: "Nhìn chung, các biện pháp chính sách này sẽ thúc đẩy một môi trường đầu tư mạnh mẽ và minh bạch, cuối cùng thúc đẩy tăng trưởng bền vững và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường toàn cầu".

Tiến sĩ Bình kết luận: "Vẫn còn dư địa tăng trưởng và các nhà đầu tư tại Việt Nam ngày càng nhận ra tầm quan trọng của báo cáo phát triển bền vững".

"Khi cả nhà đầu tư trong nước và quốc tế đều nhận ra giá trị lâu dài của các hoạt động kinh doanh bền vững, các cân nhắc về ESG sẽ đóng vai trò ngày càng quan trọng trong bối cảnh đầu tư của Việt Nam".

PHỤ LỤC 2.3

Làm thế nào Việt Nam có thể duy trì sức cạnh tranh trong môi trường thương mại toàn cầu đang thay đổi

Khi Việt Nam chuẩn bị cho diễn đàn Vietnam Economic Pulse, do Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) và Viện Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư đồng tổ chức, trọng tâm là điều chỉnh các chiến lược và chính sách kinh doanh để duy trì tăng trưởng và khả năng cạnh tranh. Trong thời điểm quan trọng này, đại diện thường trú của UNDP Ramla Khalidi cung cấp thông tin chi tiết về bối cảnh kinh tế và triển vọng tương lai của Việt Nam.

Việt Nam đã đạt được những tiến bộ kinh tế to lớn trong thế kỷ 21. Sản lượng trong nước thực tế bình quân đầu người đã tăng gấp ba lần kể từ năm 2000, tốc độ tăng trưởng chỉ đứng sau Trung Quốc ở khu vực Đông Á và Thái Bình Dương. Tăng trưởng năng suất lao động bình quân đầu người cũng nhanh nhất trong khu vực, mặc dù xuất phát điểm tương đối thấp. Và Việt Nam đã đạt được những tiến bộ đáng kể trong việc đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững vào năm 2030, bao gồm hầu hết các mục tiêu liên quan đến giảm nghèo, y tế và giáo dục.

Với những thành tựu này, Việt Nam đang trên đà đạt được mục tiêu của chính phủ là "trở thành quốc gia có thu nhập trung bình cao vào năm 2030". Thách thức lớn hơn sẽ là đạt được mục tiêu "trở thành quốc gia có thu nhập cao vào năm 2045". Để đạt được điều đó, cần phải công bố tốc độ tăng trưởng 6 phần trăm trở lên một cách nhất quán trong hai mươi năm tới. Dựa trên hiệu suất trong quá khứ, điều này có vẻ nằm trong tầm tay. Nhưng điều quan trọng cần lưu ý là xu hướng toàn cầu chỉ ra rằng khi các quốc gia trở nên giàu có hơn, tốc độ tăng trưởng có xu hướng chậm lại.

Các quốc gia thu nhập thấp có thể tăng trưởng nhanh khi họ thay thế các công nghệ truyền thống bằng các phương pháp sản xuất hiện đại, thường được nhập khẩu từ nước ngoài. Ít có cơ hội như vậy dành cho các quốc gia thu nhập trung bình. Nếu chúng ta xem xét xu hướng tốc độ tăng trưởng ở Indonesia, Malaysia và Thái Lan, chúng ta thấy rằng chúng đã chậm lại kể từ những năm 1990, ngay cả khi chúng ta không tính đến những năm đại dịch COVID-19 (2020-2021).

Tuy nhiên, với các chính sách hướng tới tương lai và nền kinh tế toàn cầu ổn định, Việt Nam đang ở vị thế thuận lợi để thực hiện quá trình chuyển đổi lịch sử lên vị thế thu nhập cao trong vòng một thế hệ. Làm thế nào để đạt được điều này? Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải bắt đầu từ việc hiểu rõ nền tảng thành công trong quá khứ của Việt Nam.

Việt Nam là một quốc gia hướng ngoại đã duy trì được tốc độ tăng trưởng cao thông qua hội nhập sâu rộng vào các mạng lưới sản xuất Đông Á, đặc biệt là trong lĩnh vực sản xuất. Kể từ năm 2000, Việt Nam đã đạt được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh nhất trong khu vực, đạt mức tăng trung bình hàng năm đáng chú ý là 15 phần trăm tính theo USD. Tốc độ này nhanh hơn Trung Quốc (12%) và nhanh gấp đôi so với Thái Lan, Indonesia và Malaysia.

Xem xét kỹ hơn các số liệu thống kê cho thấy hai điểm khác biệt quan trọng giữa Việt Nam và các nước trong khu vực. Điểm khác biệt đầu tiên là Việt Nam đã duy trì được tốc độ tăng trưởng xuất khẩu nhanh sau cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009, trong khi hầu hết các nước thu nhập trung bình đều trải qua sự suy giảm mạnh về tăng trưởng xuất khẩu từ năm 2010 do sự phục hồi kinh tế toàn cầu bị đình trệ trước các biện pháp thắt chặt tài khóa ở các nước thu nhập cao và tâm lý bảo hộ gia tăng.

Chính phủ đã đàm phán các thỏa thuận thương mại và đầu tư song phương và khu vực để tăng sức hấp dẫn của đất nước như một cơ sở sản xuất, đồng thời tăng cường đầu tư vào cơ sở hạ tầng thiết yếu để thúc đẩy chi phí hậu cần. Căng thẳng gia tăng giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đã làm tăng sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các nhà đầu tư nước ngoài muốn đa dạng hóa nền tảng xuất khẩu của họ.

Điểm khác biệt thứ hai giữa Việt Nam và các nước có thu nhập trung bình khác là tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sản xuất cực kỳ cao, đặc biệt là sau năm 2010. Trong hai thập kỷ qua, Việt Nam đã nổi lên như một cường quốc sản xuất, đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn nhiều so với Trung Quốc, Ấn Độ và các nước láng giềng ASEAN. Hơn nữa, tốc độ này được duy trì rộng rãi sau cuộc khủng hoảng tài chính.

Liệu Việt Nam có thể duy trì tốc độ tăng trưởng xuất khẩu sản xuất cao như vậy để thúc đẩy tăng trưởng trong hai thập kỷ tới không? Câu trả lời trung hạn là có. Đầu tư trực tiếp nước ngoài rùng rợn lần đầu tiên vượt mốc 20 tỷ USD vào năm 2023, trong đó hai phần ba được chuyển hướng vào sản xuất. Xuất khẩu điện thoại di động và thiết bị máy tính tăng trưởng đặc biệt nhanh trong thập kỷ qua, nhưng các mặt hàng xuất khẩu truyền thống hơn như giày dép và đồ nội thất cũng ghi nhận mức tăng ấn tượng. Những xu hướng này có khả năng sẽ tiếp tục, đưa đất nước vượt qua Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tiếp theo 2026-2030.

Về dài hạn, câu trả lời trở nên phức tạp hơn. Mặc dù không ai có thể dự đoán được tương lai, nhưng có bốn lý do để dự đoán rằng mô hình phát triển hiện tại sẽ không đủ để duy trì tăng trưởng sau năm 2030.

Thứ nhất, sản xuất của Việt Nam vẫn tập trung nhiều vào các hoạt động lắp ráp thâm dụng lao động, giá trị gia tăng thấp.

Thứ hai, tự động hóa các hoạt động lắp ráp có thể làm giảm động lực để các nhà sản xuất chuyển đến Việt Nam.

Thứ ba, khi nhận thức về tác động môi trường của hoạt động sản xuất ngày càng tăng ở các chính phủ và người tiêu dùng nước ngoài, mối liên hệ giữa lượng khí thải carbon và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế sẽ ngày càng chặt chẽ hơn.

Thứ tư, các công ty Việt Nam vẫn chưa thành công trong việc thâm nhập vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp đa quốc gia đang hoạt động tại các quốc gia này.

Những yếu tố này và các yếu tố khác cho thấy rằng Việt Nam sẽ không thể chỉ dựa vào các hoạt động thâm dụng lao động trong thời gian dài nữa. Giống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan và Trung Quốc, Việt Nam sẽ cần học cách cạnh tranh trong các phân khúc công nghiệp và dịch vụ liên quan có giá trị gia tăng cao hơn.

Như kinh nghiệm của các quốc gia Đông Á thành công đã chỉ ra, phát triển năng lực công nghệ quốc gia là một yếu tố quan trọng. Tuy nhiên, chi tiêu công cho giáo dục đại học và nghiên cứu vẫn còn thấp ở Việt Nam. Ngân hàng Thế giới ước tính rằng vào năm 2019, Việt Nam đã chi 0,27% GDP cho giáo dục đại học, so với 1,12% ở Trung Quốc, 0,95% ở Malaysia và 0,6% ở Thái Lan. Tương tự, Việt Nam đã phân bổ 0,4% GDP cho nghiên cứu và phát triển, ít hơn Trung Quốc (2,4%), Malaysia (1%) và Thái Lan (1,3%). Mặc dù chi tiêu không phải lúc nào cũng là chỉ số tốt nhất về năng lực, nhưng Việt Nam cũng có điểm kém về kết quả nghiên cứu.

Quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo sẽ tốn kém và khó khăn, nhưng cũng mang đến cho Việt Nam cơ hội phát triển các ngành công nghiệp mới. Điều này mở đường cho các công ty nhanh nhẹn học hỏi các công nghệ mới và đảm bảo chỗ đứng trên thị trường đang mở rộng. Sẽ có nhiều ví dụ trong lĩnh vực hàng không, số hóa, xây dựng và nông nghiệp. Nhu cầu ngày càng tăng về hiệu quả năng lượng, công nghệ tuần hoàn sẽ kích thích đầu tư vào các ngành công nghiệp trong tương lai.

Để nắm bắt những cơ hội này, cần phải có sự phối hợp tốt hơn giữa các nhà hoạch định chính sách, doanh nghiệp, trường đại học và cộng đồng. Đã có nhiều bài viết về vai trò của các hệ thống đổi mới quốc gia trong việc giúp các quốc gia cạnh tranh trong các ngành công nghiệp mới nổi. Chiến lược quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Việt Nam đã đặt ra các mục tiêu cho nghiên cứu và phát triển kinh doanh. Tuy nhiên, cần có sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa các cơ quan chính phủ, doanh nghiệp và trường đại học để tăng cường mối liên kết giữa chính sách, nghiên cứu và các cơ hội thị trường.

Việt Nam cũng có thể làm nhiều hơn nữa để huy động năng lực và chuyên môn của các nhà khoa học Việt Nam và các chuyên gia khác làm việc tại các trường đại học quốc tế và các tập đoàn đa quốc gia. Một số công ty trong nước đã đi đầu với các nhóm tuyển dụng được thành lập để xác định các ứng viên có các kỹ năng và chuyên môn cụ thể cần thiết để giúp họ cạnh tranh trên thị trường toàn cầu. Các trường đại học có thể học hỏi từ kinh nghiệm này bằng cách tuyển dụng các

nhà khoa học Việt Nam có thành tích quốc tế mạnh mẽ để đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam.

Nhìn về tương lai, Việt Nam có cơ hội đặc biệt để phát huy những thành tựu đã đạt được và đạt được vị thế quốc gia có thu nhập cao. Để duy trì khả năng cạnh tranh, đất nước phải chuyển sang các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng cao hơn và đầu tư vào đổi mới. Bằng cách thực hiện các chính sách hướng tới tương lai và thúc đẩy sự hợp tác chặt chẽ hơn giữa chính phủ, doanh nghiệp và học viện, Việt Nam có thể tiếp tục thịnh vượng trong nền kinh tế toàn cầu ngày càng phức tạp.

PHỤ LỤC 2.4

Các chuyên gia trẻ cảm thấy có trách nhiệm trong việc thúc đẩy chương trình nghị sự ESG nhưng lại thiếu sự trao quyền từ phía lãnh đạo, theo KPMG Toàn cầu

Theo báo cáo gần đây của KPMG International, các chuyên gia trẻ trên toàn thế giới cảm thấy họ đang thiếu các công cụ, quyền tự chủ và sự trao quyền cần thiết từ ban lãnh đạo để hỗ trợ các tham vọng về khí hậu của tổ chức họ.

Báo cáo Lãnh đạo 2050 hàng năm cho thấy hai phần ba (66%) số người được hỏi cảm thấy có trách nhiệm thúc đẩy tác động về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trong tổ chức của họ, nhưng chỉ có 10% cảm thấy họ có quyền tự chủ hoặc được trao quyền để hành động.

Báo cáo, khảo sát hơn 800 người trẻ (từ 18 đến 35 tuổi) trên 48 quốc gia, nêu bật sự khác biệt giữa suy nghĩ, quan điểm và kinh nghiệm của những người trẻ tuổi và những nhà lãnh đạo cấp cao trong cả khu vực tư nhân và công cộng, khi nói đến việc tạo ra và thiết lập các chiến lược ESG trong kinh doanh. Báo cáo cũng nhấn mạnh giá trị mà những người trẻ tuổi đang đặt vào tính bền vững trong sự nghiệp, cộng đồng và cuộc sống cá nhân của họ.

Cách tiếp cận ESG của một công ty được đề cập trong báo cáo là một trong những yếu tố chính mà các chuyên gia trẻ cân nhắc khi lựa chọn nghề nghiệp, với gần một nửa (48%) số người được hỏi cho biết họ sẽ nghỉ việc nếu tổ chức của họ không thể hiện cam kết về khí hậu, tính bền vững và tác động xã hội. 63% cũng đồng ý rằng họ xem xét các thông tin về ESG của công ty khi lựa chọn một nhà tuyển dụng tiềm năng.

“Khi biến đổi khí hậu tiếp tục gia tăng về mức độ nghiêm trọng và tần suất, nhu cầu huy động cả hành động và vốn ngày càng tăng. Các chuyên gia trẻ sẽ phải gánh vác trách nhiệm và quyền phân bổ vốn cần thiết để đạt được mức phát thải ròng bằng 0 khi họ đảm nhiệm các vai trò lãnh đạo trong những năm quan trọng tiếp theo. Họ là nguồn lực chưa được khai thác, những người hiểu được mong muốn và nhu cầu của thế hệ mình với cách tiếp cận ở cấp độ hệ thống và hiểu biết về nền kinh tế toàn cầu.” – Theo bà Avery Johnstone, Giám đốc Trung tâm khử cacbon toàn cầu & Chủ tịch toàn cầu, Khối Leaders 2050, KPMG Toàn cầu

Vượt qua rào cản để thay đổi

Theo các phát hiện, việc truyền đạt và minh bạch về chiến lược phát triển bền vững của công ty đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng lòng tin và cải thiện sự tham gia của một chuyên gia trẻ vào lực lượng lao động. Hơn nữa, hơn một nửa số người được hỏi (57%) coi 'cơ hội học tập và phát triển' là một công cụ chính, tiếp theo là 'công nghệ và công cụ kỹ thuật số' (43%) và 'cơ hội kết nối bên ngoài' (40%).

Trên con đường hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0, lực lượng lao động trẻ lưu ý chi phí khử cacbon (29%) là rào cản lớn nhất của tổ chức đối với việc đạt được tham vọng về khí hậu, tiếp theo là sự thiếu ý chí từ các nhà lãnh đạo cấp cao (26%). Theo tình hình hiện tại, chỉ một nửa (49 phần trăm) đồng ý rằng tổ chức của họ đã đưa đầy đủ các nguyên tắc ESG vào chiến lược kinh doanh của mình và cùng tỷ lệ phần trăm đó tin rằng chiến lược tác động ESG của họ chỉ ở mức "trung bình" so với các công ty cùng ngành.

Báo cáo nhấn mạnh rằng việc lôi kéo thế hệ tiếp theo vào quá trình hợp tác và ra quyết định không chỉ quan trọng trong việc hỗ trợ các chiến lược ESG mà còn quan trọng đối với sự tồn tại của doanh nghiệp, nêu rõ rằng nếu các nhà lãnh đạo không làm như vậy, họ có nguy cơ tăng tỷ lệ nhân viên nghỉ việc, mất lòng tin của nhân viên, thiếu uy tín và rủi ro về danh tiếng.

Avery nói thêm: "Khi lựa chọn nghề nghiệp, những người trẻ tuổi ưu tiên các doanh nghiệp phù hợp với giá trị và mục đích của họ và tìm kiếm các tổ chức thúc đẩy chương trình nghị sự ESG. Họ mong đợi các công ty chứng minh rằng các cam kết ESG của họ đang được thực hiện bằng trách nhiệm và hành động cụ thể.

Họ cũng cảm thấy có trách nhiệm tham gia vào cuộc trò chuyện xoay quanh tính bền vững và giúp thúc đẩy chương trình nghị sự ESG. Việc hạn chế tiết lộ ESG cho các nhà lãnh đạo cấp cao trong doanh nghiệp dẫn đến việc những người trẻ tuổi không có cơ hội đưa quan điểm và ý tưởng của họ vào quá trình ra quyết định và cuối cùng, khiến các tổ chức bỏ lỡ các quan điểm có ý nghĩa, đa dạng và sáng tạo về các vấn đề phát triển bền vững quan trọng.

Các nhà lãnh đạo doanh nghiệp cần tìm ra các chiến lược nuôi dưỡng tài năng của họ và tạo ra không gian an toàn và hòa nhập cho đối thoại giữa các thế hệ, cho phép lực lượng lao động trẻ học hỏi từ các nhà lãnh đạo cấp cao, thừa nhận tiếng nói của họ và trao quyền cho niềm đam mê của họ. Bằng cách lắng nghe và hiểu quan điểm của những người trẻ tuổi, các nhà lãnh đạo có thể giúp thúc đẩy sự hợp tác và thúc đẩy các giải pháp dài hạn có thể vượt qua thử thách của thời gian."

PHỤ LỤC 3.1

Báo cáo của Google, Temasek, Bain & Company: Nền kinh tế số tại Đông Nam Á (e-Conomy SEA) 2024

Google, Temasek và Bain & Company đã phát hành ấn bản thứ 9 của báo cáo e-Conomy SEA - Lợi nhuận tăng, tận dụng lợi thế của Đông Nam Á. Lần đầu tiên, báo cáo xem xét sức khỏe của nền kinh tế số thông qua lăng kính lợi nhuận. Các công ty chủ chốt đã có những bước tiến đáng kể hướng tới lợi nhuận, với mức hoa hồng chặt chẽ hơn, các ưu đãi có mục tiêu và các nguồn doanh thu mới thúc đẩy lợi nhuận tăng 2,5 lần trong hai năm qua. Kể từ năm 2022, lợi nhuận đã tăng 2,5 lần từ 4 tỷ USD năm 2022 lên 11 tỷ USD năm 2024, tạo tiền đề cho thành công lâu dài.

Báo cáo năm nay cung cấp thông tin chi tiết về sáu lĩnh vực kỹ thuật số và xem xét tình hình hiện tại cũng như triển vọng tương lai của nguồn tài trợ công nghệ trong khu vực. Báo cáo cũng đi sâu vào các yếu tố thiết yếu để đảm bảo tăng trưởng toàn diện. Những yếu tố này bao gồm đổi mới để bắt kịp với sự gia tăng về trình độ kỹ thuật số của người dùng Đông Nam Á, tăng cường bảo mật kỹ thuật số để theo kịp tốc độ áp dụng kỹ thuật số nhanh chóng và đảm bảo khu vực Đông Nam Á tiếp tục phát triển hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo (AI).

Tóm tắt tổng quan

Khả năng sinh lời đang gia tăng

- Tăng trưởng bền vững các hệ số quan trọng
Nền kinh tế số của Đông Nam Á đã đạt được những tiến bộ đáng kể, thể hiện hiệu suất vững chắc vào năm 2024 với mức tăng trưởng hai chữ số theo năm trên toàn bộ Tổng giá trị hàng hóa GMV (263 tỷ USD, +15%), doanh thu (89 tỷ USD, +14%) và lợi nhuận (11 tỷ USD, +24%).
- Lợi nhuận tăng lên ở khắp các ngành
Các khoản phí môi giới, tiền hoa hồng chặt chẽ hơn, các ưu đãi có mục tiêu và các nguồn doanh thu mới, chẳng hạn như quảng cáo, đã góp phần làm lợi nhuận tăng gấp 2,5 lần trong hai năm qua. Những công ty lớn đã có những bước tiến đáng kể hướng tới các mốc lợi nhuận.
- Thương mại điện tử tăng tốc trở lại, được thúc đẩy bởi thương mại video (video commerce)
Tăng trưởng thương mại điện tử tăng vọt lên +15% so với cùng kỳ năm trước, được thúc đẩy bởi thương mại video - hiện chiếm 20% GMV của thương mại điện tử, tăng từ mức dưới 5% vào năm 2022.
- Đông Nam Á là trung tâm xuất khẩu trò chơi điện tử mới nổi
Các nhà phát triển trong khu vực đang chiếm lĩnh thị phần lớn trên thị trường trò chơi di động toàn cầu, thúc đẩy 12% lượt tải xuống vào năm 2024. Song song đó, nội dung trò chơi cũng đang bùng nổ, với nhiều nhà sáng tạo và lượt tải lên hàng đầu so với bất kỳ danh mục người tiêu dùng nào khác.

Dọn đường cho thoái vốn đầu tư

- Nguồn vốn đầu tư tư nhân ở Đông Nam Á vẫn còn hạn chế
Lãi suất cao hơn và sự thay đổi trong bối cảnh địa chính trị đã góp phần làm giảm khối lượng giao dịch.
- Các nhà đầu tư tập trung vào tiềm năng tương lai
Bất chấp hoạt động tài trợ chậm chạp, các nhà đầu tư vẫn bày tỏ sự tin tưởng vào tiềm năng dài hạn của Đông Nam Á, hướng gần 50% khoản đầu tư vào các lĩnh vực mới nổi.
- Các sáng kiến hiện tại dọn đường cho thoái vốn
Trong bối cảnh thực hiện kế hoạch thoái vốn đầy thách thức, các công ty giai đoạn đầu đang đạt được tiến triển đáng kể hướng tới lợi nhuận. Các nỗ lực đang được tiến hành để cải thiện điều kiện thị trường vốn, chẳng hạn như hợp tác xuyên biên giới và thay đổi quy định để hỗ trợ IPO.

Khảo sát địa hình phía trước

- Duy trì niềm tin kỹ thuật số là bắt buộc
Mặc dù tỷ lệ gian lận đang giảm do người dùng nâng cao nhận thức và tăng cường kiểm soát, các vụ lừa đảo trực tuyến vẫn diễn ra tràn lan, với một nửa số người dùng kỹ thuật số trở thành nạn nhân mặc dù họ tự tin có thể phát hiện gian lận.
- Tận dụng lợi thế về cơ sở hạ tầng AI của Đông Nam Á
Khu vực này đang thu hút đầu tư AI đáng kể, với hơn 30 tỷ USD được cam kết cho cơ sở hạ tầng AI chỉ trong nửa đầu năm 2024. Đông Nam Á có vị thế tốt để cạnh tranh trong cả trung tâm dữ liệu và các ứng dụng tầng cuối.
- Các ứng dụng AI giúp rút ngắn thời gian thu hồi vốn đầu tư
AI đang bắt đầu tạo ra giá trị chuyển đổi cho nền kinh tế số của Đông Nam Á, thông qua cả các trường hợp sử dụng kinh doanh rộng rãi và cụ thể theo từng ngành. Những công ty tiên phong đang nhận thấy lợi nhuận từ khoản đầu tư của họ trong vòng 12 tháng kể từ khi triển khai.

PHỤ LỤC 3.2

Báo cáo của KPMG: Sự phát triển của báo cáo phát triển bền vững ở Châu Á Thái Bình Dương

Xu hướng và kỳ vọng toàn cầu xung quanh trách nhiệm và tính minh bạch của doanh nghiệp đang nhấn mạnh tầm quan trọng của các cân nhắc về Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) tại Châu Á - Thái Bình Dương. Giống như các đối tác của họ trên toàn thế giới, các tập đoàn trên khắp khu vực đang nhận ra nhu cầu phải tuân thủ các tiêu chuẩn ESG quốc tế để duy trì khả năng cạnh tranh. Đồng thời, các nhà đầu tư ngày càng tập trung vào việc xác định các công ty có hoạt động ESG mạnh mẽ, nhận ra thực tế rằng việc giải quyết các thách thức về tính bền vững là điều cần thiết để thành công lâu dài.

Những yếu tố này đã khiến báo cáo ESG trở thành nền tảng cơ bản để các công ty thu hút đầu tư quốc tế và đóng góp vào sự ổn định của nền kinh tế nói chung. Các công ty đang nỗ lực xác định các cơ hội và điều chỉnh tốt hơn các chiến lược với kết quả kinh doanh thông qua báo cáo quản lý rủi ro hiệu quả hơn và tiến nhanh hơn tới việc tạo ra giá trị.

Trong khi các khuôn khổ pháp lý toàn cầu lớn dần dần, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương lại có bối cảnh phân mảnh và đầy thách thức hơn. Tuy nhiên, sự thay đổi đang diễn ra. Nhiều quốc gia đang đưa ra các tiêu chuẩn ISSB và có những bước phát triển đáng khích lệ dưới hình thức các chính sách tác động trực tiếp đến hiệu quả tài chính của doanh nghiệp, chẳng hạn như định giá carbon.

Báo cáo này nhằm mục đích giúp các chuyên gia và người thực hành ESG hiểu được sự phát triển của các quy định và hướng dẫn báo cáo tính bền vững tại Châu Á - Thái Bình Dương.

Tóm tắt tổng quan

Động lực phát triển cho các quy định về tính bền vững và đảm bảo

Hành động quản lý về báo cáo tính bền vững tiếp tục phát triển trên khắp Châu Á - Thái Bình Dương, với các công ty ở ngày càng nhiều thị trường phải đối mặt với các yêu cầu theo luật định về việc công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội của các hoạt động kinh doanh của họ.

Nếu việc công bố dữ liệu ESG trở thành bắt buộc, sẽ cần phải có mức độ tin cậy cao hơn và do đó cần phải chuẩn bị để có được sự đảm bảo đó. Các quy định báo cáo mới đang được kết hợp với những nỗ lực mạnh mẽ không kém để bắt buộc phải đảm bảo về báo cáo tính bền vững nhằm đảm bảo tính tin cậy của thông tin được công bố.

Việc tăng cường các cấu trúc quản trị, bao gồm các hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan đến báo cáo tính bền vững, cũng sẽ rất cấp thiết để đảm bảo tính toàn vẹn của các thông tin công bố.

Mở rộng phạm vi cho các chủ đề và hoạt động báo cáo về tính bền vững

Việc công bố thông tin liên quan đến tính bền vững đang mở rộng ra ngoài phạm vi môi trường để bao gồm các danh mục khác như tác động xã hội và các cân nhắc về toàn bộ chuỗi giá trị.

Các công ty ngày càng cần phải thực hiện thẩm định về các vấn đề bền vững liên quan đến hoạt động kinh doanh thượng nguồn và hạ nguồn của mình để đảm bảo họ đang báo cáo một cách có trách nhiệm. Những diễn biến mới về quy định và thiết lập tiêu chuẩn tại mỗi khu vực pháp lý ở Châu Á - Thái Bình Dương có thể dẫn đến nhu cầu làm rõ các diễn giải và hoạt động. Tuy nhiên, mặc dù khu vực này đang trưởng thành, các công ty vẫn cần theo kịp các cuộc thảo luận gần đây về các hoạt động báo cáo về các chủ đề về tính bền vững. Những hoạt động này nên diễn ra song song với các nỗ lực tăng cường tính minh bạch trong báo cáo về tính bền vững.

Chuyển đổi tuân thủ thành truyền thông và tạo ra giá trị

Nhiều yêu cầu công bố liên quan đến tính bền vững hiện đang được công bố tại các quốc gia ở Châu Á - Thái Bình Dương, làm phân mảnh thêm bối cảnh quản lý trong khu vực. Những yêu cầu khác nhau này bắt nguồn từ nhu cầu của các bên liên quan đối với các thông tin cụ thể, khiến các công ty phải phát triển sự hiểu biết sâu sắc về nhu cầu và kỳ vọng của họ.

Các doanh nghiệp phải xem báo cáo bền vững là một vấn đề kinh doanh cần được giải quyết, chứ không phải là một việc làm để tuân thủ quy định. Để đạt được điều này, họ nên tạo ra một chu kỳ phản hồi từ các bên liên quan về nội dung công bố và phản ánh điều đó trong các cải tiến quản lý. Khi làm như vậy, các công ty có thể tận dụng các yêu cầu báo cáo về tính bền vững thành một phương tiện truyền thông chiến lược với các bên liên quan và phát triển chiến lược.

Trung tâm Truyền thông và Thông tin Kinh tế (BIZIC) – Đơn vị trực thuộc Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) phối hợp cùng Công ty KPMG tại Việt Nam

Bản quyền © 2010 bởi Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam – VCCI

© 2024 Công ty TNHH KPMG, Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG, Công ty Luật TNHH KPMG, Công ty TNHH Dịch vụ KPMG, đều là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.